

Số: /BC-BPC

Kon Tum, ngày tháng năm

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát việc thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức Đoàn giám sát việc thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh; tiến hành giám sát qua báo cáo<sup>1</sup> và làm việc trực tiếp tại một số đơn vị, địa phương<sup>2</sup>. Qua xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Tính đến thời điểm giám sát, trên địa bàn tỉnh hiện có 325 cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, gồm: 110 trường Mầm non, 82 trường Tiểu học, 47 trường Trung học cơ sở, 61 trường Tiểu học - Trung học cơ sở; 17 trường Trung học phổ thông; 08 trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông. Ngoài ra còn có 10 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm: Trường Cao đẳng Kon Tum, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và 08 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tại các huyện Đăk Glei, Tu Mơ Rông, Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy, Ngọc Hồi, Đăk Tô, Đăk Hà (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo*).

- Trên cơ sở các quy định của Trung ương, Chính phủ và các bộ ngành liên quan<sup>3</sup>. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự

<sup>1</sup> Báo cáo của Trường Cao đẳng Kon Tum, UBND các huyện: Ngọc Hồi, Đăk Tô, Đăk Hà, IaH'Drai và thành phố Kon Tum.

<sup>2</sup> Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện: Đăk Glei, Tu Mơ Rông, Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy.

<sup>3</sup> Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

ng nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phân bổ số lượng người được giao cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện<sup>4</sup>. Căn cứ thẩm quyền theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh<sup>5</sup> các đơn vị, địa phương đã phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc, chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng theo quy định.

- Về mạng lưới trường, lớp học đang từng bước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương<sup>6</sup>.

## II. CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

### 1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>7</sup>; căn cứ thẩm quyền theo phân cấp quản lý, tuyển dụng, sử

<sup>4</sup> Số lượng người làm việc được giao theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh là 11.716 người, cụ thể: Trường Cao đẳng Kon Tum 216 người; Sở Giáo dục và Đào tạo 1.563 người; UBND các huyện, thành phố 9.935 người (cụ thể: Đăk Glei 1.026 người, Tu Mơ Rông 815 người, Kon Plông 742 người, Kon Rẫy 671 người, Sa Thầy 1.046 người, Ia H'Drai 218 người, Ngọc Hồi 976 người, Đăk Tô 1.082 người, Đăk Hà 1.356 người, thành phố Kon Tum 2.003 người). Số lượng hợp đồng lao động được giao theo Quyết định 668/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh giao 899 người (cụ thể: Đăk Glei 127 người, Kon Plông 32 người, Kon Rẫy 48 người, Sa Thầy 90 người, Ia H'Drai 74 người, Ngọc Hồi 62 người, Đăk Tô 119 người, Đăk Hà 126 người, thành phố Kon Tum 156 người).

<sup>5</sup> Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>6</sup> Thực hiện Kế hoạch số 3732/UBND-KTTH ngày 18/10/2021 về sắp xếp giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030) Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

<sup>7</sup> Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định 266/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định 267/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghị quyết 58/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế năm 2023. Quyết định 668/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế năm 2023.

dụng viên chức<sup>8</sup>, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiến hành rà soát biên chế, phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc; xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng<sup>9</sup>. Đồng thời triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục<sup>10</sup>. Tại thời điểm giám sát có 10/11 đơn vị, địa phương hoàn thành Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt<sup>11</sup>. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức đã được chỉ đạo triển khai kịp thời, đúng quy định.

## **2. Kết quả tuyển dụng viên chức và thực hiện hợp đồng lao động hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập (tính đến ngày 30/4/2024)**

- Về viên chức: Tổng số người hưởng lương từ NSNN được cấp có thẩm quyền giao 11.716 người. Trong đó:

+ Số người đã được tuyển dụng: 11.306 người.

+ Số người chưa tuyển dụng 410 người.

- Về hợp đồng lao động: Tổng số người hợp đồng lao động hưởng lương từ NSNN được cấp có thẩm quyền giao 899 người<sup>12</sup>.

+ Số người đã ký hợp đồng lao động 38 người;

+ Số chưa ký hợp đồng lao động 796 người.

*(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo)*

<sup>8</sup> Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>9</sup> Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

<sup>10</sup> Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; Văn bản số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Văn bản số 64/BNV-CCVC ngày 04/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

<sup>11</sup> Hiện nay còn lại Đề án vị trí việc làm của huyện Kon Plông chưa được phê duyệt.

<sup>12</sup> Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

### **3. Công tác quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động được giao**

- Căn cứ thẩm quyền theo phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tại Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo quy định; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; phê duyệt cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành Quy chế làm việc theo quy định.

- Thực hiện tinh giản biên chế: Trên cơ sở Kế hoạch số 2085/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 về quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023-2026, các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch thực hiện theo lộ trình, giữ ổn định biên chế và bổ sung giáo viên hằng năm theo quyết định của cấp có thẩm quyền; thực hiện giảm 10% biên chế sự nghiệp vào năm 2026.

- Về số lượng và chất lượng viên chức: Số lượng viên chức được giao hiện nay tuy còn thiếu so với định mức nhưng đã cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao<sup>13</sup>. Chất lượng cán bộ lãnh đạo quản lý 100% đạt chuẩn và trên chuẩn; đối với giáo viên trên 96% đạt chuẩn và trên chuẩn, số giáo viên chưa đạt chuẩn chiếm tỷ lệ thấp, dưới 4% (*do thay đổi yêu cầu về trình độ đào tạo của hạng chức danh nghề nghiệp theo Luật Giáo dục năm 2019*). Hiện nay số giáo viên chưa đạt chuẩn đang tiếp tục được cử đi tham gia đào tạo nâng chuẩn theo đúng lộ trình.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy: Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII<sup>14</sup>; Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>15</sup>. Ngày 18 tháng 10 năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3732/UBND-KTTH thực hiện Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030). Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh các đơn vị, địa phương đã xây

<sup>13</sup> Theo Quyết định 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị giao biên chế giai đoạn 2022-2026 tỉnh Kon Tum: Biên chế giáo viên tính theo định mức là 8.766 người, còn thiếu 915. Năm học 2022-2023 đã bổ sung 391 người; Năm học 2023-2024 bổ sung 133 người.

<sup>14</sup> Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>15</sup> Thông báo số 860-TB/TU ngày 04/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông báo số 923-TB/TU ngày 04/6/2019 kết luận về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo các huyện: Đăk Hà, Đăk Tô và Ngọc Hồi.

dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo lộ trình. Năm 2022, 2023 đã sắp xếp được 32 cơ sở trường học. Hiện nay toàn tỉnh có 325 cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, 10 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 571 điểm trường lẻ. Ngày 29 tháng 3 năm 2024 Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có Văn bản số 1049/UBND-KGVX chỉ đạo các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

- Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm: Hằng năm các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch, triển khai việc điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm viên chức để điều hòa số lượng người làm việc thừa, thiếu giữa các đơn vị trường học đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp tương ứng giữa các đơn vị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao<sup>16</sup>; xem xét điều động một số trường hợp viên chức có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin chuyển công tác được nhà trường xác nhận nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức an tâm công tác. Viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm cơ bản đáp ứng các điều kiện về tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động được quan tâm thực hiện. Trong năm 2022, 2023 Sở Nội vụ đã thành lập 04 đoàn Thanh tra việc thực hiện quy định tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động tại 04 địa phương<sup>17</sup>. Qua kết luận thanh tra cho thấy, cơ bản các đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt các quy định trong công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức. Không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực này.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

- Trên cơ sở các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công tác tuyển dụng được công khai, minh bạch; việc bố trí, sử dụng viên chức thực hiện công bằng, khoa học bảo đảm phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, trình độ đào tạo, phát huy được năng lực, sở trường của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được triển khai thực hiện đúng theo lộ trình đã xác định; số lượng, chất lượng cán bộ quản lý, giáo

<sup>16</sup> Trong năm 2022, 2023 Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã thực hiện điều động, luân chuyển 621 lượt viên chức; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 128 lãnh đạo quản lý; biệt phái 19 trường hợp.

<sup>17</sup> Ủy ban nhân dân các huyện: Ia H'Drai, Kon Rẫy, Đăk Glei, Đăk Tô

viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay. Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền và cơ bản đảm bảo các điều kiện theo quy định. Công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra đã được quan tâm thực hiện.

## 2. Hạn chế, khuyết điểm

### 2.1. Về công tác tuyển dụng viên chức:

- Thời gian tổ chức tuyển dụng giáo viên của các đơn vị, địa phương cùng một thời điểm dẫn đến việc thí sinh tập trung đăng ký dự tuyển ở vùng thuận lợi, thiếu hụt nguồn dự tuyển ở vùng khó khăn.

- Thời gian tổ chức tuyển dụng chậm hơn so với năm học (*hầu hết các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyển dụng vào khoảng tháng 10 hằng năm và công bố kết quả tuyển dụng vào tháng 12 hoặc đầu năm sau*) gây khó khăn cho việc sắp xếp, bố trí công tác cho người trúng tuyển.

- Số lượng người được giao chưa tuyển dụng còn nhiều<sup>18</sup>. Việc tổ chức xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc chuyển xếp chức danh nghề nghiệp tại một số địa phương chưa kịp thời.

### 2.2. Về thực hiện ký kết hợp đồng lao động:

- Tại thời điểm giám sát có 8/11 đơn vị, địa phương được giao số lượng hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP chưa thực hiện<sup>19</sup>; 02 đơn vị thực hiện với số lượng ít<sup>20</sup>; 01 đơn vị không giao chỉ tiêu<sup>21</sup>.

- Các đơn vị, địa phương được giao số lượng người ký kết hợp đồng lao động<sup>22</sup> chưa xây dựng kế hoạch chung và chưa bố trí được nguồn kinh phí để thực hiện. Mới chỉ phân bổ cho các đơn vị trực thuộc thực hiện khi có nhu cầu.

- Công tác rà soát, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục năm 2023 chưa sát thực tế, dẫn đến việc các đơn vị, địa phương không có nguồn lực về nhân sự và kinh phí để thực hiện.

2.3. Về sắp xếp tổ chức bộ máy: Số điểm trường lẻ vẫn còn nhiều, một số điểm trường tiểu học được bố trí ở những nơi thuận lợi, gần trung tâm huyện.

<sup>18</sup> Tại thời điểm giám sát toàn tỉnh còn 410 chỉ tiêu chưa tuyển dụng (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo*).

<sup>19</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các huyện: Đăk Glei, Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy, Đăk Tô, Đăk Hà và thành phố Kon Tum.

<sup>20</sup> Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi và huyện Ia H'Drai.

<sup>21</sup> Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

<sup>22</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố (trừ huyện Tu Mơ Rông, do không có chỉ tiêu hợp đồng được giao).

Việc sáp nhập các trường liên cấp còn mang tính cơ học; một số trường có khoảng cách xa nhau gây khó khăn trong công tác quản lý<sup>23</sup>.

2.4. Công tác tham mưu ban hành quy định về số lượng học sinh/lớp còn chậm.

### **3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm**

#### **- Nguyên nhân khách quan:**

+ Hiện nay chưa có chính sách ưu tiên; chính sách thu hút đối với sinh viên người dân tộc thiểu số tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi hoặc tốt nghiệp sau đại học về công tác tại địa phương. Việc tuyển dụng viên chức đối với đối tượng sinh viên sư phạm được đào tạo theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP<sup>24</sup> chưa có quy định cụ thể về chính sách ưu tiên đối với sinh viên có địa chỉ thường trú tại địa phương, sinh viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ.

+ Số lượng người được giao còn thiếu so với định mức; nguồn nhân sự để tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động nhất là vị trí giáo viên các bộ môn: Tin học, Ngoại ngữ cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục công dân/Giáo dục kinh tế pháp luật... không có thí sinh đăng ký dự tuyển.

+ Một số quy định mới ban hành làm thay đổi các tiêu chuẩn, điều kiện về trường lớp, đội ngũ viên chức theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018<sup>25</sup>.

+ Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn, địa bàn rộng, quy mô trường, lớp còn nhỏ lẻ, nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; điều kiện sinh hoạt của giáo viên ở các xã vùng sâu, vùng xa còn khó khăn.

#### **- Nguyên nhân chủ quan:**

+ Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức của các đơn vị, địa phương còn chậm so với năm học. Thời gian tổ chức tuyển dụng chưa phù hợp.

+ Công tác tham mưu, xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng hợp đồng chưa chặt chẽ, chưa phù hợp với điều kiện thực tế; việc ban hành định mức về số lượng học sinh/lớp còn chậm.

<sup>23</sup> Huyện Đăk Glei và huyện Kon Rẫy.

<sup>24</sup> Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

<sup>25</sup> Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

+ Việc bố trí nguồn kinh phí để thực hiện ký kết hợp đồng người làm việc theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP chưa được các đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện<sup>26</sup>.

+ Số giáo viên xin chuyển công tác từ vùng khó khăn về vùng thuận ngày càng cao; một số ít giáo viên đã tự nguyện xin nghỉ việc gây khó khăn trong công tác quản lý, ổn định đội ngũ giáo viên của các trường.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1.1. Sớm ban hành quy định số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo quy định<sup>27</sup>.

1.2. Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Đánh giá cụ thể kết quả thực hiện Nghị quyết 58/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định 668/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục 2023. Đề xuất phương án, giải pháp thực hiện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Làm tốt công tác rà soát, xây dựng nghị quyết về giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đảm bảo nghị quyết sau khi được ban hành phải được triển khai thực hiện có hiệu quả.

1.3. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức; các chế độ, chính sách đối với người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập. Tổng hợp những vấn đề còn bất cập (*nếu có*) đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và nguồn lực kinh tế của địa phương, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (*nếu đủ điều kiện*) báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đặc thù (*chính sách ưu*

<sup>26</sup> Trừ huyện Tu Mơ Rông, đơn vị không có chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

<sup>27</sup> Tại khoản 4, Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



*tiên, chính sách thu hút...*) để thu hút nguồn nhân lực phục vụ cho công tác giáo dục và đào tạo tại các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2 (2021-2025).

1.4. Quan tâm bố trí, hỗ trợ kinh phí cho các địa phương, đơn vị để thực hiện ký kết hợp đồng người làm việc theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

## **2. Đề nghị Sở Nội vụ**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án thống nhất về thời gian, phương thức tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh để đảm bảo cân đối nguồn thí sinh đăng ký dự tuyển giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn.

- Thực hiện tốt công tác thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức và hợp đồng lao động của các đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời, hợp lý cho công tác tuyển dụng và theo thẩm quyền đã được phân cấp. Quan tâm thực hiện tốt công tác xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cắt giảm số lượng viên chức được giao đối với các đơn vị, địa phương còn số lượng nhiều viên chức được giao nhưng không tiếp tục tuyển dụng để phân bổ cho các đơn vị địa phương có nhu cầu trong những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động của các đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý những sai phạm (*nếu có*).

## **3. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở các cấp học; nghiên cứu phương án đặt hàng đào tạo giáo viên tại các trường đại học để đáp ứng nhu cầu nhân lực hiện nay.

- Trong quá trình thực hiện sáp nhập các trường liên cấp cần quan tâm đến yếu tố khoảng cách địa lý; tránh tình trạng sáp nhập cơ học một số trường có khoảng cách xa nhau gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu được giao về ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục 2023 theo Quyết định 668/QĐ-UBND ngày

15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề xuất phương án, giải pháp thực hiện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

#### **4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Tăng cường công tác phối hợp, thống nhất thời gian tuyển dụng và thực hiện việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục trong khoảng thời gian trước tháng 9 hàng năm, để ổn định công tác tổ chức và bố trí giáo viên giảng dạy ngay từ đầu năm học mới.

- Thực hiện tuyển dụng đủ số lượng viên chức được giao và số lượng biên chế công chức của Phòng Giáo dục và đào tạo. Hạn chế tình trạng biệt phái, trung tâm cán bộ quản lý, giáo viên các trường về làm công tác chuyên môn của Phòng.

- Phân công hợp lý số giáo viên đảm nhận nhiệm vụ tại các điểm trường lẻ (*điểm trường thôn, làng*), nhất là điểm lẻ có lớp ghép 3 độ tuổi (*bậc Mầm non*), lớp ghép 02 nhóm trình độ (*bậc tiểu học*).

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu được giao về ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục 2023 theo Quyết định 668/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Trừ huyện Tư Mơ Rông, đơn vị không có chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP). Đề xuất phương án, giải pháp thực hiện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

**5. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và thực hiện các kiến nghị nêu trên. Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 11 năm 2024 để theo dõi, giám sát./.**

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Cao đẳng Kon Tum;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC, CTHĐ.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Bá Tuấn**